

Những điều chỉnh chính sách quốc phòng của Mỹ với ASEAN trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump

Ngày nhận bài: 29/04/2026 | Ngày phản biện: 21/05/2026 | Ngày xuất bản: 07/08/2026

Tác giả: Hà Thị Như Trang (Viện Quan hệ Quốc tế về Quốc phòng, Bộ Quốc phòng)

Tóm tắt: Trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ-Trung gia tăng và cấu trúc an ninh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương biến động nhanh, ASEAN ngày càng giữ vị trí quan trọng trong tính toán quốc phòng của Mỹ. Dưới nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump, chính sách quốc phòng của Mỹ với ASEAN điều chỉnh theo hướng thực dụng, chọn lọc, răn đe và chia sẻ gánh nặng. Trên cơ sở phương pháp định tính, kết hợp phân tích văn kiện, phân tích chính sách và so sánh lịch sử, bài viết làm rõ cơ sở điều chỉnh, nội dung triển khai chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN. Kết quả nghiên cứu cho thấy Mỹ tiếp tục coi trọng ASEAN, song ưu tiên hơn các cơ chế song phương, tiểu đa phương và các lĩnh vực có giá trị chiến lược như an ninh biển, nhận thức lĩnh vực hàng hải, công nghệ quốc phòng, an ninh mạng và năng lực ứng phó khủng hoảng.

1. Đặt vấn đề

ASEAN từ lâu giữ vị trí quan trọng trong chiến lược của Mỹ do nằm ở trung tâm không gian Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, gần với Biển Đông, các tuyến hàng hải chiến lược và cấu trúc an ninh khu vực đang định hình. Từ sau năm 2022, khi quan hệ ASEAN-Mỹ nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện, hợp tác quốc phòng giữa hai bên mở rộng trên các lĩnh vực như an ninh biển, an ninh mạng, hỗ trợ nhân đạo-cứu trợ thảm họa... Tuy nhiên, sự trở lại của Tổng thống Donald Trump trong nhiệm kỳ hai đặt ra yêu cầu cần nhận diện rõ hơn những điều chỉnh mới trong chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ-Trung gia tăng, Biển Đông tiếp tục phức tạp và công nghệ cao ngày càng gắn chặt với quốc phòng.

Các nghiên cứu hiện nay đã đề cập nhiều đến chính sách của Mỹ đối với ASEAN cũng như cạnh tranh Mỹ-Trung ở ASEAN từ các góc độ khác nhau. Trong bối cảnh chính sách của Tổng thống Donald Trump nhiệm kỳ hai đang từng bước được định hình, cần tiếp tục cập nhật và hệ thống hóa rõ hơn những điều chỉnh trong chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN, nhất là về mục tiêu, phương thức triển khai, lĩnh vực ưu tiên và tác động đối với cấu trúc an ninh khu vực. Trên cơ sở đó, bài viết nhằm làm rõ mục tiêu, phương thức và trọng tâm triển khai chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN; đồng thời trả lời câu hỏi: chính sách này có những điều chỉnh gì so với giai đoạn trước?

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính là chủ yếu, phù hợp với đối tượng nghiên cứu là sự điều chỉnh chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và biến động cấu trúc an ninh khu vực. Các phương pháp cụ thể được sử dụng gồm: phân tích tài liệu, phân tích chính sách, so sánh lịch sử và tiếp cận hệ thống-cấu trúc.

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để thu thập, xử lý và đối chiếu các nguồn tư liệu thứ cấp, bao gồm văn kiện chiến lược của Mỹ, tuyên bố chung ASEAN-Mỹ, các kế hoạch hành động, phát biểu chính thức của lãnh đạo và quan chức quốc phòng Mỹ, cũng như các báo cáo, bài viết nghiên cứu có liên quan. Các tư liệu được lựa chọn theo tiêu chí: tính chính thức, độ tin cậy, khả năng kiểm chứng và mức độ liên quan trực tiếp đến chủ đề nghiên cứu.

Phương pháp phân tích chính sách được vận dụng để nhận diện mục tiêu, lợi ích, công cụ và phương thức triển khai chính sách quốc phòng của Mỹ. Trên cơ sở các văn kiện và hoạt động thực tiễn, bài viết phân tích vai trò của ASEAN trong chính chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Mỹ và các lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác quốc phòng với ASEAN.

Phương pháp so sánh lịch sử được sử dụng nhằm làm rõ yếu tố kế thừa và điều chỉnh trong chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump so với các giai đoạn trước, nhất là nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Trump và chính quyền Biden.

Ngoài ra, bài viết sử dụng tiếp cận hệ thống-cấu trúc để đặt chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN trong tổng thể cạnh tranh Mỹ-Trung, cấu trúc an ninh khu vực và vai trò trung tâm của ASEAN. Cách tiếp cận này cho phép phân tích chính sách của Mỹ không chỉ như một tập hợp các biện pháp riêng lẻ, mà như một bộ phận trong quá trình Mỹ điều chỉnh chiến lược nhằm duy trì ưu thế, tăng cường rắn đe và định hình môi trường an ninh khu vực.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở điều chỉnh chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN

Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung tiếp tục là nhân tố nền tảng thúc đẩy Mỹ điều chỉnh chính sách quốc phòng đối với ASEAN. Trong tính toán của Mỹ, ASEAN không chỉ là một khu vực nằm ở trung tâm Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, mà còn là không gian then chốt nối liền Biển Đông, eo biển Malacca, Tây Thái Bình Dương và các tuyến hàng hải-năng lượng-chuỗi cung ứng trọng yếu. Đây cũng là địa bàn Trung Quốc gia tăng hiện diện quân sự, mở rộng hoạt động cường ép trên biển, thúc đẩy yêu sách phi pháp ở Biển Đông và tìm cách định hình lại trật tự an ninh khu vực theo hướng có lợi cho Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, Mỹ nhìn nhận ASEAN không đơn thuần là một đối tác, mà là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng, không gian triển khai rắn đe và mắt xích quan trọng để kiềm chế Trung Quốc.

Tư duy “hòa bình thông qua sức mạnh” là cơ sở quan trọng định hình cách tiếp cận quốc phòng của Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai đối với ASEAN, được thể hiện rõ trong Chiến lược An ninh Quốc gia 2025 của Mỹ (The White House, 2025). Khác với giai đoạn trước, Chính quyền Trump đặt trọng tâm vào lợi ích cụ thể của Mỹ, sức mạnh quân sự, rắn đe sớm và hiệu quả thực chất của hợp tác quốc phòng. Cách tiếp cận này không phủ nhận vai trò của ASEAN, nhưng làm thay đổi cách Mỹ lựa chọn ưu tiên và công cụ triển khai chính sách. Theo đó, Mỹ tiếp tục khẳng định ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, song không đặt toàn bộ trọng tâm vào các cơ chế đa phương rộng vốn phụ thuộc nhiều vào đồng thuận nội khối. Mỹ có xu hướng ưu tiên các quan hệ song phương và tiểu đa phương với những đối tác có vị trí chiến lược, năng lực tiếp nhận và mức độ sẵn sàng hợp tác cao hơn.

Bên cạnh các động lực thúc đẩy, chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN còn chịu tác động bởi những giới hạn nội tại của khu vực. ASEAN không phải là liên minh quân sự, không có cơ chế phòng thủ tập thể và không vận hành theo logic đối đầu (The ASEAN Charter, 2008). Nguyên tắc đồng thuận, không can thiệp và cân bằng quan hệ với các nước lớn khiến ASEAN khó trở thành một đối tác an ninh thống nhất theo kỳ vọng của Mỹ. Mặt khác, các nước ASEAN có nhận thức khác nhau về Trung Quốc, mức độ phụ thuộc kinh tế khác nhau và truyền thống đối ngoại khác nhau (ISEAS, 2026). Một số nước cần Mỹ để cân bằng sức ép trên biển; một số nước thận trọng hơn vì lo ngại bị cuốn vào cạnh tranh Mỹ-Trung. Chính sách “Nước Mỹ trên hết”, yêu cầu chia sẻ gánh nặng và cách tiếp cận giao dịch của Tổng thống Trump cũng làm gia tăng tâm lý dè dặt trong khu vực. Do đó, Mỹ buộc phải điều chỉnh theo hướng linh hoạt, phân tầng và thực dụng hơn: duy trì can dự với ASEAN để bảo đảm tính chính danh khu vực, đồng thời đẩy mạnh hợp tác thực chất với từng nhóm đối tác có lợi ích tương đồng.

3.2. Mục tiêu và phương thức triển khai chính sách quốc phòng của Mỹ

Thứ nhất, về mục tiêu, chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN chuyển từ mô hình can dự rộng sang củng cố răn đe và kiểm soát cán cân khu vực. Chiến lược An ninh quốc gia Mỹ năm 2025 xác định việc duy trì môi trường Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở, tự do hàng hải, an toàn chuỗi cung ứng và ngăn nguy cơ một đối thủ kiểm soát các không gian biển trọng yếu là lợi ích gần trực tiếp với an ninh và thịnh vượng của Mỹ (The White House, 2025). Trên cơ sở đó, ASEAN không còn chỉ được nhìn nhận như một đối tác đối thoại hay một cấu phần trong chính sách can dự khu vực của Mỹ, mà ngày càng được đặt vào vị trí một không gian chiến lược phục vụ mục tiêu răn đe Trung Quốc.

Chiến lược Quốc phòng Mỹ năm 2026 cụ thể hóa định hướng này khi đặt trọng tâm vào răn đe Trung Quốc tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng ưu thế sức mạnh, đồng thời yêu cầu tăng cường chia sẻ gánh nặng với đồng minh, đối tác và củng cố thể cân bằng quyền lực có lợi cho Mỹ (U.S. Department of War, 2026). Điều này cho thấy mục tiêu của Mỹ đã dịch chuyển từ hiện diện để can dự sang hiện diện để răn đe, từ hợp tác an ninh rộng sang xây dựng năng lực có thể hỗ trợ xử lý các tình huống khủng hoảng cụ thể.

Ở cấp độ công nghệ - an ninh, Kế hoạch hành động Trí tuệ nhân tạo (AI) của Mỹ năm 2025 nhấn mạnh yêu cầu duy trì ưu thế công nghệ, mở rộng xuất khẩu hệ sinh thái AI của Mỹ cho đồng minh, đối tác và hạn chế khả năng các đối thủ chiến lược tạo lập sự phụ thuộc công nghệ đối với các nước khác (The White House, 2025). Điều này cho thấy mục tiêu quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN không chỉ giới hạn ở quân sự truyền thống, mà còn mở rộng sang cạnh tranh công nghệ, dữ liệu, tiêu chuẩn và hạ tầng chiến lược.

Tuy nhiên, sự điều chỉnh mục tiêu không đồng nghĩa Mỹ từ bỏ các cam kết mang tính thể chế với ASEAN. Trong Tuyên bố Tầm nhìn chung ASEAN-Mỹ năm 2025, Mỹ tiếp tục khẳng định ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, tôn trọng luật pháp quốc tế, thúc đẩy an ninh, an toàn hàng hải, tự do hàng hải và hàng không, cũng như hợp tác vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng khu vực (ASEAN, 2025). Nhưng đặt trong tổng thể NSS 2025, NDS 2026 và các tuyên bố chính thức của Nhà Trắng, các cam kết này không chỉ mang ý nghĩa ngoại giao, mà còn phục vụ mục tiêu rộng hơn là duy trì cán cân quyền lực có lợi cho Mỹ, ngăn Trung Quốc áp đặt ưu thế ở Biển Đông và bảo đảm ASEAN không bị cuốn hoàn toàn vào quỹ đạo ảnh hưởng của Trung Quốc.

Thứ hai, về phương thức, Chính quyền Tổng thống Donald Trump kết hợp đa phương với song phương, tiểu đa phương và chia sẻ gánh nặng. Về hình thức, Mỹ tiếp tục duy trì hợp tác quốc phòng với ASEAN thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Cấp cao Đông Á...; đồng thời thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực an ninh biển, an ninh mạng, chống khủng bố, chống tội phạm xuyên quốc gia. Cách tiếp cận này giúp Mỹ duy trì sự hiện diện thể chế, bảo đảm tính chính danh khu vực và tránh tạo cảm giác Mỹ đứng ngoài hoặc xem nhẹ vai trò trung tâm của ASEAN.

Tuy nhiên, xét về bản chất, Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai có xu hướng ưu tiên mạnh hơn các kênh song phương và tiểu đa phương với những đối tác có vị trí chiến lược, năng lực quốc phòng và mức độ sẵn sàng hợp tác cao. Nguyên nhân là các cơ chế ASEAN, do chịu ràng buộc bởi nguyên tắc đồng thuận và khác biệt lợi ích nội khối, thường phù hợp hơn với đối thoại, xây dựng lòng tin và hợp tác an ninh phi truyền thống, nhưng khó đáp ứng nhanh các yêu cầu rắn đe, triển khai lực lượng, chia sẻ

thông tin nhạy cảm hoặc phối hợp tác chiến trong tình huống khủng hoảng. Đây là sự điều chỉnh phù hợp với tư duy “hòa bình thông qua sức mạnh” của Chính quyền Trump. Phát biểu tại Đối thoại Shangri-La năm 2025, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth nhấn mạnh ba định hướng nổi bật trong cách tiếp cận an ninh khu vực của Chính quyền Trump: khôi phục năng lực răn đe, thúc đẩy chia sẻ gánh nặng và gia tăng sức mạnh thông qua mạng lưới đồng minh, đối tác (U.S. Department of War, 2025). Theo hướng này, Mỹ không phủ nhận ASEAN, nhưng cũng không phụ thuộc hoàn toàn vào đồng thuận ASEAN khi triển khai các hợp tác quốc phòng nhạy cảm.

Trên thực tế, Mỹ lựa chọn cách tiếp cận thực dụng: tiếp tục đối thoại với ASEAN như một tổng thể, đồng thời tăng tốc hợp tác với các đối tác then chốt như Philippines, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Malaysia. Cách làm này phản ánh rõ xu hướng chuyển từ can dự rộng sang can dự chọn lọc; từ hợp tác mang tính biểu tượng sang hợp tác năng lực; từ hiện diện thể chế sang xây dựng mạng lưới đối tác có khả năng chia sẻ gánh nặng và đóng góp trực tiếp vào cấu trúc răn đe khu vực.

3.3. Lĩnh vực và đối tác ưu tiên trong chính sách quốc phòng của Mỹ

Về lĩnh vực ưu tiên, Mỹ tập trung vào an ninh biển, công nghệ và năng lực ứng phó khủng hoảng trong hợp tác quốc phòng với ASEAN, qua đó thể hiện rõ sự thay đổi cách tiếp cận của Chính quyền Trump, từ hợp tác quốc phòng mang tính xây dựng lòng tin sang hợp tác có giá trị răn đe và tác chiến rõ hơn. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng trong NDS 2026, trong đó Mỹ xác định răn đe Trung Quốc tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương thông qua sức mạnh là một trong những tuyến nỗ lực trọng tâm.

Trước hết, an ninh biển tiếp tục là trục ưu tiên hàng đầu trong hợp tác quốc phòng Mỹ-ASEAN. Dưới Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai, an ninh biển không chỉ được hiểu là bảo đảm tự do hàng hải, mà còn gắn với năng lực nhận diện, xây dựng công cụ giám sát, cảnh báo sớm và phản ứng có giá trị răn đe cụ thể. Phát biểu tại Đối thoại Shangri-La năm 2025, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth nhấn mạnh Mỹ hỗ trợ đồng minh, đối tác tăng cường năng lực quốc phòng, trong đó có việc thúc đẩy cơ chế hợp tác an ninh hàng hải (Maritime Security Consortium) nhằm xây dựng và duy trì nhận thức lĩnh vực hàng hải thông qua sử dụng máy bay và phương tiện mặt nước

không người lái; các năng lực này hướng tới việc hỗ trợ đối tác Đông Nam Á nâng cao khả năng giám sát, cảnh báo và phản ứng trên biển, qua đó tạo giá trị thực tiễn cho năng lực rắn đe và phối hợp tác chiến khu vực (U.S. Department of War, 2025).

Công nghệ quốc phòng và an ninh số nổi lên như lĩnh vực ưu tiên mới, phản ánh sự mở rộng nội hàm của hợp tác quốc phòng Mỹ-ASEAN. Cạnh tranh chiến lược hiện nay không chỉ diễn ra trên biển, trên không hay trong không gian quân sự truyền thống, mà còn mở rộng sang dữ liệu, AI, an ninh mạng, hạ tầng số, cáp ngầm và chuỗi cung ứng công nghệ. Trong Kế hoạch Tổng thể của Mỹ về AI năm 2025, Chính quyền Trump xác định AI là lĩnh vực có ý nghĩa trực tiếp đối với ưu thế kinh tế-quân sự của Mỹ, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xuất khẩu “toàn bộ hệ sinh thái AI” của Mỹ cho đồng minh, đối tác để định hình tiêu chuẩn và hạn chế ảnh hưởng công nghệ của đối thủ.

Trên thực tế, hợp tác an ninh mạng ASEAN-Mỹ đã được đẩy mạnh trong năm 2025. Tại Đối thoại Chính sách mạng ASEAN-Mỹ lần thứ 6 tháng 10/2025, hai bên thảo luận về các mối đe dọa mạng, tăng cường năng lực sẵn sàng và chống chịu mạng, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, hỗ trợ Đội ứng cứu khẩn cấp máy tính khu vực ASEAN và chống các hoạt động lừa đảo trực tuyến xuyên quốc gia (ASEAN, 2025). Như vậy, công nghệ không còn là lĩnh vực bổ trợ, mà đang trở thành một cấu phần trong cạnh tranh quốc phòng-an ninh và trong nỗ lực của Mỹ nhằm định hình môi trường chiến lược tại Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, năng lực ứng phó khủng hoảng và phối hợp tác chiến ngày càng được nhấn mạnh. Các hoạt động diễn tập của Mỹ với một số nước ASEAN, nhất là Philippines, cho thấy xu hướng chuyển từ huấn luyện biểu tượng sang kiểm tra năng lực thực chiến. Balikatan 2026 là ví dụ tiêu biểu cho xu hướng diễn tập gần thực chiến hơn, với các nội dung như tiến công hàng hải, phòng không - phòng thủ tên lửa, hiệp đồng đa quốc gia và bắn đạn thật (Corrales, 2026).

Sự điều chỉnh về lĩnh vực ưu tiên cho thấy hợp tác quốc phòng Mỹ-ASEAN đang chuyển sang tầng nấc chiến lược cao hơn. An ninh biển là không gian trọng tâm; công nghệ quốc phòng và an ninh số là hướng mở rộng mới; còn năng lực ứng phó khủng hoảng là thước đo hiệu quả triển khai. Điểm cốt lõi là Mỹ không chỉ hỗ trợ ASEAN nâng

cao năng lực theo nghĩa chung, mà muốn hình thành mạng lưới đối tác có khả năng quan sát, phối hợp, phản ứng và chia sẻ gánh nặng trong các kịch bản cạnh tranh, cưỡng ép hoặc khủng hoảng khu vực. Đây là biểu hiện rõ của xu hướng chuyển từ can dự rộng sang hợp tác chọn lọc, thực dụng và gần trực tiếp hơn với mục tiêu rắn đe.

Về đối tác ưu tiên, sự điều chỉnh trong chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN thể hiện qua việc Mỹ lựa chọn và sắp xếp đối tác trọng điểm. Thay vì triển khai một chính sách đồng đều với toàn khối, Mỹ ngày càng tiếp cận ASEAN theo hướng thực dụng, căn cứ vào bốn tiêu chí chính: vị trí địa-chiến lược, mức độ tương đồng lợi ích an ninh, năng lực quốc phòng-hậu cần và mức độ sẵn sàng chia sẻ gánh nặng. Cách tiếp cận này cho phép Mỹ vừa duy trì quan hệ với ASEAN trên phương diện đa phương, vừa tập trung nguồn lực vào những đối tác có khả năng đóng góp trực tiếp hơn cho cấu trúc rắn đe tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Trước hết, Philippines nổi lên là đối tác tuyến đầu trong điều chỉnh chính sách quốc phòng của Mỹ ở Đông Nam Á. Vị trí của Philippines ở sườn phía đông Biển Đông, gần eo biển Luzon và tiếp giáp không gian chiến lược Đài Loan khiến nước này có giá trị đặc biệt trong tính toán triển khai lực lượng của Mỹ. Trong Tuyên bố chung Đối thoại Chiến lược song phương Mỹ - Philippines tháng 02/2026, hai bên tái khẳng định cam kết theo Hiệp ước Phòng thủ chung năm 1951 và bày tỏ quan ngại trước các hoạt động của Trung Quốc tại Biển Đông được cho là làm gia tăng bất ổn, đe dọa hòa bình và an ninh khu vực (U.S. Mission to ASEAN, 2026). Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth tuyên bố triển khai các năng lực tiên tiến như hệ thống tên lửa chống hạm NMESIS và phương tiện mặt nước không người lái tại Philippines cho thấy Mỹ đang chuyển trọng tâm từ trấn an đồng minh sang tăng năng lực rắn đe tiền phương ([Mikhail Flores](#) & [Karen Lema](#), 2025).

Singapore giữ vai trò khác nhưng không kém phần quan trọng, là điểm tựa hậu cần, công nghệ và kết nối chiến lược của Mỹ tại Đông Nam Á. Khác với Philippines, Singapore không phải là đồng minh hiệp ước, nhưng có mức độ hợp tác quốc phòng sâu, ổn định và có giá trị thực dụng cao đối với Mỹ, nhất là trong luân chuyển lực lượng, hậu cần, bảo dưỡng, đối thoại chiến lược và hợp tác công nghệ quốc phòng. Tháng 11/2025, Singapore và Mỹ tổ chức Đối thoại Chính sách An ninh Chiến lược lần thứ 15 tại Lầu Năm Góc, cho thấy kênh tham vấn quốc phòng cấp cao tiếp tục được

duy trì trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Trump (Singapore Ministry of Defence, 2025).

Thái Lan tiếp tục là đồng minh hiệp ước truyền thống, có vai trò quan trọng trong huấn luyện, diễn tập và duy trì tiếp cận của Mỹ tại lục địa Đông Nam Á. Dù quan hệ Mỹ-Thái có giai đoạn giảm nhịp do biến động chính trị nội bộ Thái Lan và ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, Mỹ vẫn coi Bangkok là một trụ cột cần duy trì trong mạng lưới an ninh khu vực. Trong cuộc điện đàm tháng 02/2025 với Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Thái Lan, Bộ trưởng Hegseth đánh giá cao vai trò của Thái Lan đối với hiện diện của Mỹ tại khu vực, đồng thời trao đổi về mở rộng diễn tập quân sự, hợp tác mạng và công nghiệp quốc phòng (U.S. Department of War, 2025). Cobra Gold 2026 tiếp tục cho thấy vai trò của Thái Lan như một trung tâm diễn tập đa quốc gia, hỗ trợ Mỹ duy trì khả năng phối hợp liên quân, liên minh và ứng phó khủng hoảng ở Đông Nam Á lục địa (U.S. National Guard, 2026).

Với Indonesia, việc hai bên công bố khuôn khổ hợp tác quốc phòng tháng 4/2026 cho thấy Mỹ muốn mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực hiện đại như năng lực bất đối xứng, công nghệ quốc phòng thế hệ mới, không gian biển, dưới mặt nước, hệ thống tự chủ và bảo dưỡng - sửa chữa nhằm nâng cao sẵn sàng tác chiến (U.S. Department of War, 2026). Với Malaysia, cuộc gặp song phương bên lề ADMM-Plus tháng 10/2025 và việc hai bên ký thỏa thuận hợp tác quốc phòng, đồng thời gia hạn thỏa thuận hỗ trợ hậu cần, cho thấy Mỹ coi Kuala Lumpur là đối tác quan trọng trong bối cảnh Malaysia giữ vai trò Chủ tịch ASEAN và có vị trí trực tiếp tại Biển Đông (U.S. Department of War, 2025). Với Việt Nam, chuyến thăm Hà Nội của Bộ trưởng Hegseth tháng 11.2025 và việc hai bên thảo luận về hợp tác quốc phòng, thương mại quốc phòng, chia sẻ thông tin cho thấy quan hệ quốc phòng Việt Nam-Mỹ tiếp tục được thúc đẩy nhưng vẫn theo hướng thận trọng, phù hợp với nguyên tắc độc lập, tự chủ và không liên minh quân sự của Việt Nam (U.S. Embassy & Consulate in Vietnam, 2025).

Điểm cốt lõi trong điều chỉnh chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN không phải là rời bỏ ASEAN, mà là tái sắp xếp thứ tự ưu tiên trong ASEAN. Cách tiếp cận của Mỹ chuyển dịch từ can dự rộng sang can dự chọn lọc và thực dụng; từ hợp tác biểu tượng sang hợp tác năng lực; từ nhấn mạnh đồng thuận khu vực sang kết hợp linh hoạt giữa đa phương, song phương và tiểu đa phương theo lợi ích chiến lược.

3.4. Đối với Việt Nam

Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng, môi trường an ninh khu vực biến động nhanh và các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng đan xen, Việt Nam nhìn nhận sự can dự quốc phòng của Mỹ tại ASEAN không phải từ góc độ liên minh hay đối đầu, mà trên cơ sở đánh giá mức độ đóng góp của chính sách này đối với hòa bình, ổn định khu vực, vai trò trung tâm của ASEAN, việc tôn trọng luật pháp quốc tế, cũng như khả năng duy trì không gian tự chủ chiến lược của các nước vừa và nhỏ. Cách tiếp cận này phù hợp với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa; “là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” của Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Trên bình diện khu vực, Việt Nam có lợi ích trong việc duy trì sự can dự tích cực, có trách nhiệm của Mỹ tại Đông Nam Á, nhất là khi sự can dự đó góp phần thúc đẩy đối thoại, xây dựng lòng tin, nâng cao năng lực ứng phó với thách thức chung, bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông. Trong Tuyên bố chung Việt-Mỹ năm 2023, hai bên khẳng định ủng hộ chủ nghĩa đa phương, luật pháp quốc tế, cấu trúc khu vực mở, bao trùm với ASEAN giữ vai trò trung tâm; đồng thời nhấn mạnh giải quyết hòa bình tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, bảo đảm tự do hàng hải, hàng không và tôn trọng UNCLOS 1982 (Chính phủ, 2023).

Trong hợp tác song phương với Mỹ, Việt Nam có thể thúc đẩy các lĩnh vực ít nhạy cảm nhưng có giá trị thiết thực như khắc phục hậu quả chiến tranh, quân y, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo - cứu trợ thảm họa, thực thi pháp luật trên biển, nâng cao năng lực an ninh biển, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, công nghệ cao và hợp tác công nghiệp quốc phòng phù hợp với điều kiện mỗi bên. Đây đều là những lĩnh vực đã được xác định trong khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Mỹ năm 2023 (Chính phủ, 2023).

Tuy nhiên, Việt Nam thận trọng trước xu hướng gia tăng tập hợp lực lượng và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực. Đối với Việt Nam, hợp tác quốc phòng với Mỹ nói riêng và với các nước lớn nói chung cần được thúc đẩy một cách thận trọng, cân bằng, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thể chế chính trị và lợi ích

chính đáng của nhau; đồng thời phù hợp với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và chính sách quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam nhất quán chính sách quốc phòng “bốn không”: không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống nước khác; không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

4. Kết luận

Chính sách quốc phòng của Mỹ đối với ASEAN trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump vừa kế thừa vừa điều chỉnh. Mỹ tiếp tục coi ASEAN là cấu phần quan trọng trong cấu trúc Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, song cách tiếp cận đã chuyển mạnh hơn sang hướng thực dụng, chọn lọc, rắn đe và chia sẻ gánh nặng. Trọng tâm chính sách không còn dừng ở can dự rộng và xây dựng lòng tin, mà tập trung hơn vào an ninh biển, công nghệ quốc phòng, an ninh mạng, nhận thức lĩnh vực hàng hải và năng lực ứng phó khủng hoảng.

Đối với Việt Nam, chính sách này mở ra cơ hội tăng cường hợp tác với Mỹ trong các lĩnh vực phù hợp như an ninh biển, thực thi pháp luật trên biển, cứu hộ- cứu nạn, gìn giữ hòa bình, an ninh mạng và công nghệ lưỡng dụng.... Bên cạnh đó, Việt Nam cần thận trọng với các nội dung hợp tác có độ nhạy cảm cao như tiếp cận căn cứ, bố trí khí tài quân sự, tham gia các cơ chế có tính liên minh hoặc các hoạt động dễ bị diễn giải là nhằm vào một nước thứ ba. Về tổng thể, Việt Nam cần tiếp tục giữ vững độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; hợp tác có chọn lọc, minh bạch, phù hợp lợi ích quốc gia-dân tộc và không để bị đặt vào thế chọn bên trong cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung./.

Tài liệu tham khảo

1. ASEAN. (2025). ASEAN-United States Leaders' Joint Vision Statement to Promote Stronger, Safer, and More Prosperous ASEAN and America. <https://asean.org/asean-united-states-leaders-joint-vision-statement-to-promote-stronger-safer-and-more-prosperous-asean-and-america/>
2. ASEAN. (2025). Co-Chairs' Statement on the 6th U.S.-ASEAN Cyber Policy Dialogue. <https://asean.org/co-chairs-statement-on-the-6th-u-s-asean-cyber-policy-dialogue/>

3. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (2023). Toàn văn: Tuyên bố chung Việt Nam – Hoa Kỳ về nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-tuyen-bo-chung-ve-nang-cap-quan-he-viet-nam-hoa-ky-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-119230911120518326.htm>
4. Corrales. (2026). Philippines, US and allies start military exercises testing “real-world” readiness. <https://www.reuters.com/world/china/philippines-us-allies-start-military-exercises-testing-realworld-readiness-2026-04-20>
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 161-162.
6. ISEAS – Yusof Ishak Institute. (2026). The State of Southeast Asia: 2026 Survey Report, Singapore: ISEAS – Yusof Ishak Institute. <https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2026/03/The-State-of-Southeast-Asia-2026-Survey-Final-Single.pdf>
7. Mikhail Flores & Karen Lema. (2025). Hegseth reaffirms ironclad US commitment to Philippines to enhance threat deterrence. <https://www.reuters.com/world/us-defense-secretary-reaffirms-ironclad-commitment-philippines-2025-03-28/>
8. Singapore Ministry of Defence. (2025). Singapore and the US Strengthen Defence Relations Through Strategic Security Policy Dialogue. <https://www.mindef.gov.sg/news-and-events/latest-releases/8nov25-nr/>
9. The ASEAN Charter. (2008). <https://asean.org/wp-content/uploads/images/archive/publications/ASEAN-Charter.pdf>
10. The White House. (2025). America’s AI Action Plan: Winning the Race. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2025/07/Americas-AI-Action-Plan.pdf>
11. The White House. (2025). National Security Strategy of the United States of America. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2025/12/2025-National-Security-Strategy.pdf>
12. U.S. Department of War. (2025). Joint Media Statement on United States-Malaysia Bilateral Meeting. <https://www.war.gov/News/Releases/Release/Article/4333219/joint-media-statement-on-united-states-malaysia-bilateral-meeting/>
13. U.S. Department of War. (2025). Readout of Secretary of Defense Pete Hegseth’s Call With Thailand Deputy Prime Minister and Minister of Defense. <https://www.war.gov/News/Releases/Release/Article/4071269/readout-of-secretary-of-defense-pete-hegseths-call-with-thailand-deputy-prime-m/>
14. U.S. Department of War. (2025). Remarks by Secretary of Defense Pete Hegseth at the 2025 Shangri-La Dialogue in Singapore (As Delivered). <https://www.war.gov/News/Speeches/Speech/article/4202494/remarks-by-secretary-of-defense-pete-hegseth-at-the-2025-shangri-la-dialogue-in/>
15. U.S. Department of War. (2026). 2026 National Defense Strategy. <https://media.defense.gov/2026/Jan/23/2003864773/-1/-1/0/2026-NATIONAL-DEFENSE-STRATEGY.PDF>

16. U.S. Department of War. (2026). Readout of Secretary of War Pete Hegseth Meeting with Indonesia Minister of Defense Sjafrie Sjamsoeddin. [https://media.defense.gov/2026/Apr/13/ 2003911810/-1/-1/1/READOUT-OF-SECRETARY-OF-WAR-PETE-HEGSETH-MEETING-WITH-INDONESIA-MINISTER-OF-DEFENSE-SJAFRIE-SJAMSOEDDIN.PDF](https://media.defense.gov/2026/Apr/13/2003911810/-1/-1/1/READOUT-OF-SECRETARY-OF-WAR-PETE-HEGSETH-MEETING-WITH-INDONESIA-MINISTER-OF-DEFENSE-SJAFRIE-SJAMSOEDDIN.PDF)
17. U.S. Embassy & Consulate in Vietnam. (2025). Readout of Secretary of War Pete Hegseth's Meetings in Vietnam with General Secretary To Lam, President Luong Cuong, and Minister of National Defence. <https://vn.usembassy.gov/readout-of-secretary-of-war-pete-hegseths-meetings-in-vietnam-with-general-secretary-to-lam-president-luong-cuong-and-minister-of-national-defence/>
18. U.S. Mission to ASEAN. (2026). Joint Statement on the Philippines-United States Bilateral Strategic Dialogue. <https://asean.usmission.gov/joint-statement-on-the-philippines-united-states-bilateral-strategic-dialogue/>
19. U.S. National Guard. (2026). Exercise Cobra Gold Ends for US, Thailand Partners. <https://www.nationalguard.mil/News/State-Partnership-Program/Article/4424893/exercise-cobra-gold-ends-for-us-thailand-partners/>